

Số: 196/2022/QĐST- DS

Đức Hòa, ngày 03 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 03/8/2022, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M là ông Phạm Quốc Sơn tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn L, không yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 18/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M: Ông Phạm Quốc S (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 27/12/2021 tại Văn phòng công chứng Lư Thành Dự).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: Ông Huỳnh Tuấn Kiệt (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 02/3/2022 tại Văn phòng công chứng Võ Văn Ninh).

2. Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Về chi phí do đạc: Ông Nguyễn Văn M phải chịu 17.000.000đồng chi phí bản vẽ, 4.000.000đồng chi phí định giá và 2.000.000đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông M đã nộp xong.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn M là người cao tuổi theo quy định của pháp luật, ông M được miễn án phí, ông M không nộp tiền tạm ứng án phí nên không hoàn lại cho ông M.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc

kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Cương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).